**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I+II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7- THỜI GIAN 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện ngụ ngôn | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

\* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ)  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | 1. Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | | | **5 TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **30** | **30** | **30** | **10** |

**\* Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

***CÂU CHUYỆN RÙA VÀ THỎ***

Một buổi sáng trời mát mẻ, bên bờ hồ trong xanh, Rùa đang hì hục tập chạy.

Thỏ đi qua, nhìn thấy vậy thì phá lên cười, nhạo báng:

– Cậu nên thôi cái việc vô ích ấy đi. Khắp cả khu rừng này, ai chả biết họ nhà cậu là giống loài chậm chạm nhất.

Rùa ngẩng lên, đáp:

– Tôi tập chạy cho khỏe.

Thỏ nói:

– Tôi nói thật đấy! Dù cậu có dành cả đời tập chạy, cũng không bao giờ theo kịp được tôi.

Rùa bực mình vì vẻ ngạo mạn của Thỏ, trả lời lại:

– Nếu vậy tôi với anh thử chạy thi xem ai trong chúng ta sẽ về đích trước.

Thỏ phá lên cười, bảo rằng:

– Sao cậu không rủ Sên thi cùng ấy. Chắc chắn cậu sẽ thắng!

Rùa nói chắc nịch:

– Anh đừng có chế giễu tôi. Chúng ta cứ thử thi xem sao. Chưa biết ai thua cuộc đâu!

Thỏ nhíu mày, vểnh đôi tai lên tự đắc:

– Được thôi! Tôi sẽ cho cậu thấy

[Rùa và Thỏ](https://truyendangian.com/rua-va-tho/) quy ước lấy gốc cây cổ thụ bên kia hồ làm đích rồi cả hai vào vạch xuất phát.

Thỏ vẫn ngạo nghễ:

– Tôi chấp cậu chạy trước nửa đường luôn đấy!

Biết mình chậm chạm, Rùa không nói gì, chỉ tập trung dồn sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười, vỗ tay cổ vũ Rùa.

Thỏ nghĩ: “Giờ mà chạy có thắng cậu ta cũng chả vẻ vang gì. Để lúc nào Rùa gần tới nơi, mình phóng lên cán đích trước càng khiến cậu ta nể phục.” Thế là Thỏ nhởn nhơ gặm cỏ, đuổi theo vui đùa cùng lũ bướm ven đường. Mải chơi, Thỏ quên mất cả cuộc thi. Thỏ đang khoan thai nằm lim dim ngắm bầu trời trong xanh, mây trôi nhè nhẹ. Bỗng bật dậy nhớ tới cuộc thi. Ngước đầu lên thì Rùa đã gần tới đích. Thỏ cắm đầu cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã cán đích trước Thỏ một đoạn đường dài.

*(****Câu chuyện Rùa và Thỏ****– Truyện ngụ ngôn La Phông-ten*  
*– NXB Văn học)*

**Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8**

**Câu 1**. Nhân vật chính trong câu chuyện trên là những nhân vật nào?(Nhận biết- Nhận diện được nhân vật)

A. Thỏ và Cáo

B. Cáo và Rùa

C. Thỏ và Sên

D. Thỏ và Rùa

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai? (Nhận biết - Ngôi kể)

A. Lời của nhân vật Rùa. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật Thỏ. C. Lời của nhân vật Sên.

**Câu 3**. Trong văn bản *Câu chuyện Rùa và Thỏ,* Rùa đang tập chạy ở đâu ? (Nhận biết - Không gian)

A. Bên bờ suối

B. Bên bờ hồ

C. Bên bờ sông

D. Bên bìa rừng

**Câu 4:** Trong văn bản *Câu chuyện Rùa và Thỏ,* Thỏ chấp Rùa chạy trước bao nhiêu quãng đường? (Nhận biết - Thời gian)

A. 1/2 quãng đường

B. 1/3 quãng đường

C. 1/4 quãng đường

D. 1/5 quãng đường

**Câu 5. Tìm phó từ trong câu sau: “**Một buổi sáng trời mát mẻ, bên bờ hồ trong xanh, Rùa đang hì hục tập chạy.” (Nhận biết - Phó từ)

A. trời B. bên

C. đang D. Một

**Câu 6.** Vì sao trong cuộc thi, Thỏ không xuất phát cùng lúc với Rùa? (Thông hiểu- Nhận diện tình huống)

A. Thỏ thích ngắm cảnh đẹp trên đường B. Thỏ thích thể hiện mình

C. Thỏ ngạo mạn, coi thường Rùa D. Rùa muốn Thỏ nhường mình

**Câu 7.** Vì sao Rùa chiến thắng trong cuộc thi chạy? (Thông hiểu - Phân tích, lí giải được chi tiết tiêu biểu)

A. Rùa luôn tỉnh táo, không ham chơi B. Rùa có ý chí, kiên trì, biết nỗ lực, biết cố gắng

C. Rùa may mắn hơn Thỏ D. Thỏ nhường Rùa thắng

**Câu 8.** Trong câu: ***“Rùa bực mình vì vẻ ngạo mạn của Thỏ”***, từ ***ngạo mạn*** có nghĩa là gì? (Thông hiểu - Nghĩa của từ trong ngữ cảnh)

1. Tự tin, biết tự lượng sức mình
2. Nhiệt tình, biết chừng mực
3. Khiêm tốn, tự tin về bản thân
4. Kiêu ngạo, tự tin thái quá về bản thân

**Câu 9.** Bài học em rút ra từ câu chuyện Rùa và Thỏ là gì? (Vận dụng - Rút ra bài học)

**Câu 10.** Nếu em là nhân vật Thỏ trong câu chuyện trên, em sẽ tham gia cuộc thi chạy với Rùa như thế nào? Vì sao em lựa chọn như thế? (Viết câu trả lời khoảng 3 - 5 câu văn) (Vận dụng - Thể hiện thái độ)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu. (Vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7, THỜI GIAN 90 PHÚT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  |  |  |
| **9** | - Bài học rút ra từ câu truyện ngụ ngôn đó.  - HS nêu được ý nghĩa của truyện ngụ ngôn đối với đời sống con người. | 1,0 |
| **10** | - Nêu được lựa chọn của mình khi hóa thân thành nhân vật Thỏ trong cuộc thi chạy.  - Giải thích được lí do vì sao lựa chọn cách tham gia cuộc thi chạy như thế. | 1,0 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể lại một sự kiện có thật liên quan đến nhân vật hoặc một sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu | | 0,25 |
| *c. Kể* *lại một sự kiện có thật liên quan đến nhân vật hoặc một sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu*  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  Nội dung:  - Giới thiệu được một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  - Trình bày được sự việc tiêu biểu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nhắc đến nhằm gợi nhớ hình ảnh, công trạng của nhân vật lịch sử.  - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật / sự kiện lịch sử.  Nghệ thuật:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Vận dụng linh hoạt yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong bài viết. | | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, tình cảm sâu sắc, mang tính nhân văn. | | 0,5 |